

Số: 01/QĐ-TT.HĐND

Kim Trà, ngày 07 tháng 5 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND phường Kim Trà khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

### THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG KIM TRÀ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số 54/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BTC ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về bãi bỏ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về Quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp trên địa bàn thành phố Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) ban hành Quy định chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân phường Kim Trà khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031.*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND phường Kim Trà khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Tổ đại biểu; đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị phường;
- VP: LĐVP và CV;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Bảy Lan**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**PHƯỜNG KIM TRÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ  
hoạt động của HĐND phường Kim Trà**  
(Kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-TT.HĐND ngày 07/5/2025  
của Thường trực HĐND phường Kim Trà)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND phường Kim Trà.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND; cán bộ, công chức, người lao động và các cơ quan tổ chức, đơn vị, cá nhân được mời tham gia các hoạt động của HĐND; cơ quan tham mưu giúp việc HĐND phường.

**Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND được trích từ nguồn dự toán kinh phí hoạt động của HĐND hằng năm đảm bảo đúng định mức, đối tượng quy định tại Quy định này. Các chế độ chi tiêu tài chính không quy định tại Quy định này thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Thường trực HĐND phường căn cứ dự toán giao hằng năm và tình hình hoạt động thực tế của HĐND phường để quyết định mức chi, nội dung chi cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức chi tại quy định này. Các khoản chi không theo quy định tại quy định này nếu có phát sinh thì do Thường trực HĐND quyết định.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Mức chi hỗ trợ hoạt động phục vụ kỳ họp HĐND**

1. Kỳ họp HĐND phường<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Điều 3, Quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Huế

- a) Chủ tọa kỳ họp: 200.000 đồng/người/ngày.
- b) Thư ký kỳ họp: 150.000 đồng/người/ngày.
- c) Đại biểu HĐND phường, khách mời, lãnh đạo Văn phòng và chuyên viên tham dự kỳ họp HĐND: 100.000 đồng/người/ngày.
- d) Nhân viên văn phòng phục vụ, phóng viên và lái xe: 70.000 đồng/người/ngày.

**Điều 5. Chi xây dựng Nghị quyết của HĐND<sup>2</sup>**

**1. Đối với Nghị quyết Quy phạm pháp luật:** Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Đối với Nghị quyết hành chính:** 700.000đ đồng/nghị quyết

**Điều 6. Chi rà soát hoàn thiện nội dung, thể thức, kỹ thuật trình bày các dự thảo nghị quyết của HĐND**

1. Rà soát hoàn thiện nội dung, thể thức, kỹ thuật trình bày các dự thảo nghị quyết của HĐND: 350.000 đồng/nghị quyết.

2. Xây dựng biên bản kỳ họp HĐND: 250.000 đồng/biên bản.

**Điều 7. Chi các cuộc họp thông qua báo cáo kết quả thẩm tra, giám sát, khảo sát; phiên họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND<sup>2</sup>**

1. Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

2. Các thành viên dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.

3. Công chức, nhân viên phục vụ cuộc họp: 50.000 đồng/người/buổi.

**Điều 8. Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do HĐND hoặc các cơ quan của HĐND tổ chức**

1. Ý kiến tham gia bằng văn bản: 150.000 đồng/văn bản.

2. Họp, thảo luận, đóng góp ý kiến:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.

- Công chức, nhân viên phục vụ cuộc họp: 50.000 đồng/người/buổi.

3. Xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật: 300.000 đồng/báo cáo.

**Điều 9. Chi hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát<sup>3</sup>**

1. Xây dựng văn bản giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND

<sup>2</sup> Điều 6, Quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Huế

<sup>3</sup> Điều 8, Quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Huế

a) Xây dựng quyết định thành lập đoàn giám sát chuyên đề, khảo sát hoặc văn bản (bao gồm cả kế hoạch và đề cương): 700.000 đồng/văn bản.

b) Xây dựng báo cáo kết quả của Đoàn giám sát, khảo sát: 1.000.000 đồng/báo cáo.

2. Xây dựng văn bản thẩm tra, giám sát, khảo sát của các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND (trừ văn bản quy phạm pháp luật)

a) Xây dựng quyết định thành lập đoàn giám sát (bao gồm cả kế hoạch và đề cương), kế hoạch thẩm tra, khảo sát: 300.000 đồng/văn bản.

b) Xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra, giám sát, khảo sát: 400.000 đồng/báo cáo.

3. Chi cho đoàn giám sát, khảo sát

a) Trưởng đoàn: 150.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên của đoàn, đại biểu mời dự, thư ký, tổ giúp việc: 100.000 đồng/người/buổi.

c) Công chức, nhân viên phục vụ đoàn: 50.000 đồng/người/buổi.

4. Chi giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

a) Họp xem xét báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.

- Công chức, nhân viên phục vụ cuộc họp: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Xây dựng báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp HĐND: 1.000.000 đồng/báo cáo.

5. Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình

a) Hoạt động chất vấn:

- Xây dựng các văn bản phục vụ hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND: Báo cáo, kế hoạch (bao gồm cả kế hoạch và đề cương): 700.000 đồng/văn bản.

- Xây dựng nghị quyết của HĐND về chất vấn: 700.000đ đồng/ng nghị quyết

b) Hoạt động giải trình:

- Chế độ chi phiên họp Thường trực HĐND:

+ Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

+ Các thành viên dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Công chức, nhân viên phục vụ cuộc họp: 50.000 đồng/người/buổi.

- Xây dựng kế hoạch phiên giải trình: 500.000 đồng/văn bản.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giải trình: 1.000.000 đồng/văn bản.

### **Điều 10. Chi tiếp xúc cử tri<sup>4</sup>**

1. Hỗ trợ chi các khoản cần thiết như: Trang trí, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác của các điểm tiếp xúc cử tri: 1.500.000 đồng/điểm tiếp xúc cử tri/năm.

2. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, thực hiện khoản tiếp xúc cử tri với các mức sau:

a) Đại biểu HĐND: 1.500.000 đồng/đại biểu/năm.

b) Chuyên viên và nhân viên giúp việc trực tiếp hưởng mức bằng 50% so với mức khoán của đại biểu HĐND phường: 750.000 đồng/người/năm

3. Soạn thảo báo cáo tổng hợp ý kiến tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu HĐND phục vụ kỳ họp HĐND: 300.000 đồng/báo cáo.

4. Soạn thảo báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của Thường trực HĐND trình tại kỳ họp HĐND: 700.000 đồng/báo cáo.

### **Điều 11. Chi hỗ trợ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân**

Thực hiện theo nghị quyết của HĐND thành phố quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

### **Điều 12. Chi tiền lương, hoạt động phí cho đại biểu HĐND và hỗ trợ chi chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho các chức danh**

1. Chi tiền lương, hoạt động phí cho đại biểu HĐND: Thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Đại biểu HĐND kiêm nhiệm các chức danh của HĐND được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hằng tháng như sau:

a) Đại biểu HĐND đang giữ chức vụ ở các cơ quan khác nếu kiêm nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐND, Trưởng ban của HĐND được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hằng tháng bằng 10% mức lương hiện hưởng.

b) Kiêm nhiệm chức danh Tổ trưởng Tổ đại biểu: 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Kiêm nhiệm chức danh Phó Tổ trưởng Tổ đại biểu: 0,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

### **Điều 13. Mức chi thăm hỏi, ốm đau, khó khăn đột xuất và việc tang**

---

<sup>4</sup> Điều 9, Quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Huế

1. Đại biểu HĐND khi bị ốm đau điều trị tại bệnh viện được thăm một suất quà trị giá: 700.000 đồng/người/lần.

2. Đại biểu HĐND bị bệnh hiểm nghèo, phải điều trị kéo dài: 2.000.000 đồng/người/lần.

3. Viếng đại biểu HĐND từ trần: 1.500.000 đồng/người.

4. Viếng cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chưa thành niên của đại biểu HĐND từ trần: 700.000 đồng/người.

5. Thăm hỏi ốm đau, thăm viếng các đồng chí nguyên là Thường trực HĐND, lãnh đạo Ban của HĐND: 700.000 đồng/người.

6. Đối với cán bộ, công chức tham mưu, phục vụ trực tiếp cho HĐND (kể cả người đã nghỉ hưu tại cơ quan); một số đối tượng khác do Thường trực HĐND cùng cấp quyết định nhưng không vượt quá mức chi được quy định tại Điều này.

7. Thăm hỏi ốm đau tối đa không quá 2 lần/người/năm.

#### **Điều 14. Chế độ tặng quà đối với các đối tượng chính sách - xã hội <sup>5</sup>**

Chế độ tặng quà được thực hiện đối với các đối tượng sau: Các đối tượng chính sách được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp đối với hoạt động HĐND; gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội, như trung tâm điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới, hải đảo, các cơ quan báo chí..., mức chi cụ thể như sau:

a) Đoàn của Thường trực HĐND thăm hỏi, tặng quà

- Đối với tập thể: Mức tối đa 1.000.000 đồng/lần/tập thể.

- Đối với cá nhân: Mức tối đa 500.000 đồng/lần/cá nhân.

b) Đoàn của các Ban HĐND, Văn phòng thăm hỏi, tặng quà

- Đối với tập thể: Mức tối đa 500.000 đồng/lần/tập thể.

- Đối với cá nhân: Mức tối đa 300.000 đồng/lần/cá nhân.

Việc tổ chức đoàn thăm hỏi và các đối tượng thăm hỏi do Thường trực HĐND cùng cấp quyết định trên cơ sở đề xuất của các Ban HĐND và Văn phòng HĐND&UBND phường.

#### **Điều 15. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND**

---

<sup>5</sup> Điều 13, Quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Huế

1. Mỗi nhiệm kỳ, mỗi đại biểu HĐND được hỗ trợ may trang phục với mức chi: 3.000.000 đồng/bộ.

2. Chi khoán văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, khai thác tài liệu, Internet; tìm kiếm, tra cứu thông tin... cho đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 300.000 đồng/người/tháng.

3. Mỗi nhiệm kỳ, tùy điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, HĐND phường xem xét, quyết định việc trang cấp thiết bị cho đại biểu HĐND theo quy định pháp luật, đại biểu HĐND phường được trang cấp 01 máy tính bảng hoặc 01 máy tính xách tay để phục vụ công tác. Mức giá thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Các đại biểu được cấp một số dụng cụ để phục vụ hoạt động đại biểu (cặp, sổ ghi chép, phù hiệu...) do Thường trực HĐND quyết định, mức chi tối đa 600.000 đồng/nhiệm kỳ/người.

5. Hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hằng năm của đại biểu HĐND phường được thực hiện theo chế độ của địa phương.

6. Chi khen thưởng, tặng quà:

Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND xem xét khen thưởng dưới các hình thức thích hợp. Chế độ khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương và của thành phố. Khi kết thúc nhiệm kỳ, đại biểu HĐND được tặng quà lưu niệm, mức chi quà lưu niệm do Thường trực HĐND quyết định trên cơ sở dự toán được giao, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người.

7. Trường hợp một đại biểu HĐND nếu trúng cử ở nhiều cấp HĐND thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

### **Điều 16. Mức chi hỗ trợ hoạt động các Tổ đại biểu HĐND**

Mức chi hỗ trợ hoạt động cho các Tổ đại biểu HĐND phường: 5.000.000 đồng/tổ/năm.

### **Điều 17. Mức chi hội nghị**

1. Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên, người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị<sup>6</sup>

Giảng viên, báo cáo viên là Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi;

---

<sup>6</sup> Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế; khoản 1, Điều 6 Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức hội sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (viết tắt là cơ quan, đơn vị)

- Giảng viên, báo cáo viên Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sỹ khoa học: 1.600.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: 1.200.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): 1.000.000 đồng/người/buổi;

2. Chi giải khát giữa giờ tối đa: 50.000 đồng/buổi/đại biểu<sup>7</sup>.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn cho các đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau: 150.000 đồng/ngày/người<sup>8</sup>.

#### **Điều 18. Chi làm việc, tiếp khách**

1. Chi làm việc: Thường trực HĐND phường chi làm việc theo thực tế phát sinh hoặc phát sinh đột xuất.

2. Chi tiếp khách<sup>9</sup>.

a) Chi giải khát tối đa: 25.000 đồng/buổi/đại biểu

b) Chi mời cơm tối đa không quá: 250.000 đồng/suất.

#### **Điều 19. Dự toán của HĐND phường, các khoản chi của HĐND phường**

1. Dự toán của HĐND phường phải được Thường trực HĐND phường thông qua theo quy định.

2. Tất cả các khoản chi phục vụ cho các hoạt động của HĐND phường phải được Thường trực HĐND phường duyệt chi trước khi trình Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường phê duyệt.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

Hàng năm, căn cứ quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước, định mức chi tiêu tài chính được quy định tại Quy định này và nhiệm vụ được

<sup>7</sup> Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức hội sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (viết tắt là cơ quan, đơn vị)

<sup>8</sup> Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4, Điều 6 Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức hội sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (viết tắt là cơ quan, đơn vị)

<sup>9</sup> Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15 Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

giao, Văn phòng HĐND và UBND phường xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND phường, Tổ đại biểu HĐND phường, đại biểu HĐND phường gửi cơ quan chuyên môn để tổng hợp tham mưu UBND phường trình HĐND phường xem xét, quyết định.

**Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc và căn cứ theo quy định của pháp luật mới ban hành, Thường trực HĐND phường sẽ sửa đổi, bổ sung bảo đảm theo quy định.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng thường xuyên rà soát nội dung và định mức chi của Quy định này./.